

Bản án số 602/2024/HS-PT
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Hỗ trợ tại điểm cầu thành phần:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng-Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 520/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Hà Văn B, Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hà Văn B, sinh năm 1973; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Hoàng Thị T (là bị cáo trong vụ án) và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2016 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị T, sinh năm 1975; giới tính: Nữ; nơi cư trú: thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Hoàng Văn N1 và bà Hoàng

Thị H; có chồng là Hà Văn B (là bị cáo trong vụ án) và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Đinh Thị Kim T1 - Công ty L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn B là người nghiện chất ma túy, khoảng 10 ngày trước khi bị bắt đã xin được số điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Cha nhà ở xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái từ những người không quen biết để hỏi mua ma túy khi cần. Cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày có một người phụ nữ gọi điện cho B nói là nhà ở Tuyên Quang đặt mua 01 bánh Heroine. B đồng ý và báo giá là 180.000.000 đồng/01 bánh Heroine. Người phụ nữ đồng ý và nói khi nào có "hàng" sẽ đến xem và thống nhất giá tiền sau. Sau đó, B gọi điện cho người đàn ông tên C đặt mua 01 bánh Heroin với giá 140.000.000 đồng/01 bánh và 02 chỉ Heroine. Cha và B hẹn nhau giao dịch tại khu vực K đường N đi huyện T khi có "hàng".

Tối ngày 16/10/2023, C gọi điện cho B thông báo đã có ma túy, hẹn sáng sớm ngày 17/10/2023 gặp nhau tại điểm hẹn để giao dịch. Khoảng 06 giờ ngày 17/10/2023, B nói với vợ là Hoàng Thị T "có người đưa "hàng" cho anh, 01 bánh Heroine, em đưa tiền để anh đi lấy hàng là 130.000.000 đồng". T đồng ý rồi lấy tiền từ chiếc tủ đứng cạnh giường ngủ ra để ở giường. B1 và T cùng ngồi đếm đủ 130.000.000 đồng. Sau đó, T đi làm ruộng còn B cầm tiền và đi nhờ xe máy của một người qua đường để đến điểm hẹn với người tên C. Khi đến điểm hẹn, B gặp C rồi cả hai đi vào bụi cây ven đường, tại đây

Cha đưa cho B một túi nilon màu đen bên trong đựng 01 bánh Heroine, một mặt đã bị rách mở nhưng được dán lại bằng băng dính màu trắng và 01 gói Heroine đựng trong nilon màu xanh bên ngoài buộc dây cao su màu vàng. C nói với B "01 bánh đủ và 02 chỉ Heroine", B không kiểm tra lại. B và C thống nhất giá 01 bánh Heroine là 140.000.000 đồng, 02 chỉ Heroine là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 145.000.000 đồng. B bảo C là chỉ mang theo 130.000.000 đồng trả trước cho C, bán được hết sẽ trả số tiền còn lại và C đồng ý. Sau khi mua được ma túy B đi bộ về nhà, giấu 01 bánh Heroine đựng trong túi nilon màu đen vào ổ gà ở chuồng gà, còn gói 02 chỉ Heroine giấu trong hộp đựng đồ để dưới đất cạnh chân tường giáp cửa ra vào nhà. Đến tối cùng ngày, trong lúc ngồi ăn cơm B nói với T "anh lấy "hàng" về rồi, anh cất rồi". Sau đó, B gọi điện thoại cho người phụ nữ hỏi mua ma túy thông báo đã có "hàng", người này đồng ý và hẹn chiều ngày 18/10/2023 sẽ đến nhà B. Trưa ngày 18/10/2023, B bảo T chiều nay người mua ma túy sẽ đến

nhà để giao dịch, sẽ bán bánh Heroine với giá 180.000.000 đồng. Sau đó, B ra ô gà lầy túi nilon đựng bánh Heroine mang sang giấu cạnh nhà vệ sinh chỗ ô thoáng rồi phủ lá cây khô lên. Đến khoảng 14 giờ 18/10/2023 có một người phụ nữ đi cùng một người đàn ông đến, xác định đúng người mua ma túy B dẫn những người này xuống nhà. Người phụ nữ nói “hàng” đậu lấy cho chị xem nhanh chị còn về thì Hà Văn B bảo Hoàng Thị T “anh để cạnh nhà vệ sinh, em đi lấy vào đây”. T đi ra nhà vệ sinh lấy bánh ma túy mang vào mở cho người phụ nữ mua ma túy kiểm tra. Khi chưa kịp thông nhất giá tiền thì phát hiện có Công an người phụ nữ mua ma túy và người đàn ông đi cùng đã bỏ chạy còn Hà Văn B và Hoàng Thị T bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng 341gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn B và Hoàng Thị T. Thu giữ trong chiếc tủ gỗ để cạnh giường ngủ trong nhà của Hà Văn B số tiền 50.000.000 đồng; thu giữ trong hộp đồ đặt dưới nền đất cạnh chân tường nhà 01 gói Heroine có tổng khối lượng 7,8gam; thu giữ 01 chiếc cân điện tử màu đen trên một mặt có chữ TOOL BOX SCALE.

Tại Kết luận giám định số 593/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Y, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn B và Hoàng Thị T có khối lượng là 341gam (Ba trăm bốn mươi một gam) là Ma túy; loại Heroine.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hà Văn B có khối lượng là 7,8gam (Bảy phẩy tám gam) là Ma túy; loại Heroine".

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Hà Văn B và Hoàng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn B, Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn B tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/4/2024, các bị cáo Hà Văn B, Hoàng Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm hình phạt và áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo Hoàng Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hà Văn B, bị cáo Hoàng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo bị xét xử là đúng người đúng tội, không oan sai. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Lý do xin giảm nhẹ hình phạt là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình đông con, kinh tế khó khăn, cả hai vợ chồng cùng bị bắt tạm giam. Quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo B thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối với bị cáo T là vợ của bị cáo B, là người có vai trò giúp sức thứ yếu, nhân thân tốt, cả hai vợ chồng đều đang bị tạm giam, nhà có đông con. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là cao, không phù hợp tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357-Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

+ Về án phí : Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo B; bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có 7 người con, kinh tế khó khăn, cả hai vợ chồng cùng bị bắt tạm giam. Quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B có vai trò cao hơn, là người tích cực, chủ động trong việc phạm tội; bị cáo T là vợ, lệ thuộc, có vai trò giúp sức cho bị cáo B nên vai trò trong vụ án của bị cáo B cao hơn , mức án áp dụng đối với hai bị cáo là cao, chưa phù hợp. Đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51- Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo và áp dụng thêm Điều 54,

Điều 17 -Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo B 20 năm tù, xử phạt bị cáo T hình phạt dưới 20 năm tù. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày mong muốn HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị:

Kháng cáo của các bị cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái được ban hành trong thời hạn quy định nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/10/2023 khi nhận được thông báo của người đàn ông tên C là có Heroine bán, Hà Văn B đã bảo Hoàng Thị T đưa 130.000.000 đồng để Hà Văn B đi mua 01 bánh Heroine với giá 140.000.000 đồng. Tại km16 đường N đi huyện T thuộc xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Hà Văn B đã mua của người tên C 01 bánh Heroine có khối lượng 341gam với giá 140.000.000 đồng và 02 chi Heroine có khối lượng 7,8 gam với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Hà Văn B mang về nhà cất giấu và nói cho Hoàng Thị T biết là mua được 01 bánh Heroine. Đến 14 giờ ngày 18/10/2023 tại nhà ở của Hà Văn B và Hoàng Thị T tại thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, Hà Văn B và Hoàng Thị T đang giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang. Đối với 7,8gam Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Văn B. Quá trình điều tra Hà Văn B khai nhận mua về để bán kiếm lời và Hà Văn B không nói cho Hoàng Thị T biết.

[2.2] Vì vậy, bị cáo Hà Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả

tang và khi khám xét chỗ ở với tổng khối lượng 348,8gam Heroine; bị cáo Hoàng Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang khối lượng 341gam Heroine. Bị cáo Hà Văn B, bị cáo Hoàng Thị T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lời bất chính các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, kháng nghị giảm nhẹ hình phạt từ 20 năm đối với bị cáo T của Viện kiểm sát, HĐXX thấy:

[3.1] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người thực hành. Hành vi của bị cáo Hà Văn B mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có tổng khối lượng 348,8 gam và hành vi của bị cáo Hoàng Thị T mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 341gam là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi nó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3.2] Về nhận thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy: đối với bị cáo Hà Văn B là người có nhân thân xấu. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, xét xử đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy: bị cáo Hà Văn B là người thực hành tích cực hơn và chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy cao hơn bị cáo Hoàng Thị T nên cần phạt bị cáo Hà Văn B với mức phạt cao hơn bị cáo Hoàng Thị T mới tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo mua bán trái phép lượng ma túy đặc biệt lớn nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo B ra khỏi xã

hội không thời hạn, bị cáo T 20 năm tù là đảm bảo công tác giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Văn B và bị cáo Hoàng Thị T có tài sản và có thu nhập nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về phần hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Thị T; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn B; Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn B và bị cáo Hoàng Thị T.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357-BLTTHS sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B.

[6] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo B do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1. Điều 355; Điều 357 -Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 29-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Hoàng Thị T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Thị T.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Hà Văn B;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn B, Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58; Điều 17- Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn B tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17- Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hà Văn B. Bị cáo Hoàng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- TTG - Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân Thắng